|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD-ĐT QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI** | **KIỂM TRA HỌC KÌ II - LỊCH SỬ 9**  Năm học 2021 - 2022  Tiết theo PPCT: 52  Thời gian làm bài: 45 phút |

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Kiểm tra, dánh giá kiến thức, khả năng tiếp thu ghi nhớ, tái hiện và vận dụng kiến thức của học sinh. Cụ thể: lịch sử Việt Nam giai đoạn từ năm 1930 đến năm 2000.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng trình bày một vấn đề lịch sử.

- Rèn kĩ năng phân tích, đánh giá một sự kiện lịch sử.

**3. Thái độ**

- Thái độ làm bài tự giác, nghiêm túc.

- Thái độ tự hào, ham tìm hiểu về lịch sử dân tộc.

**4. Định hướng phát triển năng lực:** năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực phân tích tổng hợp.

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945 | - Phong trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939,… |  |  |  | - Phân tích Luận cương chính trị, Cương lĩnh chính trị.  - Sự khác biệt của các phong trào đấu tranh. |  | Bài học kinh nghiệm |  |  |
| 8  2đ |  |  |  | 4  1đ |  | 2  0.5đ |  | **14**  **3.5đ** |
| Tỉ lệ | 20% |  |  |  | 10% |  | 5% |  | **35%** |
| Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954 | - Đường lối kháng chiến của Đảng.  - Các chiến dịch Việt Bắc (1947, 1950).  - Nội dung và ý nghĩa hiệp định Giơ-ne-vơ. |  |  |  | Nguyên nhân và ý nghĩa quan trọng nhất làm nên thắng lợi |  |  |  |  |
| 8  2đ |  |  |  | 2  0.5đ |  |  |  | **10**  **2.5đ** |
| Tỉ lệ | 20% |  |  |  | 5% |  |  |  | **25%** |
| Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 |  |  |  | So sánh chiến lược chiến tranh Mĩ tiến hành ở Việt Nam | Nguyên nhân và ý nghĩa quan trọng nhất làm nên thắng lợi |  | Liên hệ thực tiễn |  |  |
|  |  |  | 1  3đ | 2  0.5đ |  | 2  0.5đ |  | **5**  **4đ** |
|  |  |  |  | 30% | 5% |  | 5% |  | **40%** |
| **Tổng điểm** | **16**  **4đ** | | **1**  **3đ** | | **8**  **2đ** | | **4**  **1đ** | | **29**  **10đ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD-ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**    Đề 1 | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - LỊCH SỬ 9**  Năm học 2021 - 2022  Tiết theo PPCT: 52  Thời gian làm bài: 45 phút |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Chọn chữ cái trước đáp án đúng:**

**Câu 1. Vì sao sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?**

A. Kết thức thời kỳ phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.

B. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên lãnh đạo cách mạng.

C. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

**Câu 2. Điểm khác nhau cơ bản giữa Luận cương chính trị với Cương lĩnh chính trị đầu tiên là gì?**

A. Luận cương xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng nặng về đấu tranh giai cấp.

B. Luận cương không xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng lại nặng về đấu tranh dân tộc.

C. Luận cương không xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.

D. Luận cương xác định nhiệm vụ đấu tranh dân tộc là hàng đầu, nhưng không để ra được sách lược liên minh giai cấp, đoàn kết dân tộc.

**Câu 3.** **Sự khác biệt giữa phong trào nông dân Nghệ - Tĩnh với phong trào đấu tranh cả nước trong năm 1930?**

A. Những cuộc biểu tình của nông dân chỉ đặt ra mục tiêu cải thiện đời sống.

B. Nông dân đấu tranh chưa có khẩu hiệu cụ thể.

C. Nông dân đấu tranh băng lực lượng chính trị.

D. Những cuộc đấu tranh của nông dân có vũ trang tự vệ.

**Câu 4.** **Điểm khác biệt của phong trào đấu tranh ở Nghệ - Tĩnh năm 1930 - 1931 so với các địa phương khác trên cả nước là**

A. Những cuộc biểu tình của nông dân có vũ trang tự vệ được công nhân hưởng ứng, phối hợp đấu tranh.

B. Luôn nêu cao khẩu hiệu “Đả đảo đế quốc”, “Đả đảo phong kiến”, “ruộng đất về tay dân cày”.

C. Nông dân biểu tình đòi lật đổ chính quyền phong kiến tay sai.

D. Tất cả các ý trên.

**Câu 5.** **Vì sao cao trào dân chủ 1936 - 1939 được xem là cuộc tập dượt lần thứ hai chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945?**

A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng, trình độ của Đảng viên được nâng cao.

B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến rộng rãi.

C. Tập dượt cho quần chúng đấu tranh chính trị, thành lập một đội quân chính trị rộng lớn tập hợp xung quanh Đảng.

D. Tất cả các vấn đề trên.

**Câu 6. Tổng bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương là ai?**

A. Nguyễn Ái Quốc. B. Hồ Tùng Mậu.

C. Trịnh Đình Cửu. D. Trần Phú.

**Câu 7. Đâu không phải là hạn chế trong Luận cương chính trị của Trần Phú?**

A. Không đưa ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp.

B. Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của tầng lớp tư sản, tiểu tư sản, địa chủ dân tộc.

C. Chưa xác định rõ kẻ thù của dân tộc.

D. Xác định giai cấp lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản.

**Câu 8. Việc ba tổ chức Cộng sản có sự chia rẽ, sau đó được hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) để lại kinh nghiệm gì cho cách mạng Việt Nam?**

A. Xây dựng khối liên minh công-nông vững chắc.

B. Xây dựng mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi.

C. Kết hợp hài hòa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

D. Luôn chú trọng đấu tranh chống tư tưởng cục bộ.

**Câu 9. Đỉnh cao trong phong trào cách mạng 1930-1931 là**

A. Phong trào đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng.

B. Phong trào đấu tranh của công nhân nhà máy cưa Bến Thủy (Vinh).

C. Phong trào đấu tranh của nhân dân ở Sài Gòn-Chợ Lớn.

D. Phong trào đấu tranh Xô viết Nghệ-Tĩnh.

**Câu 10. Ý nghĩa quan trọng của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam là**

A. Chứng minh trong thực tế khả năng lãnh đạo của chính đảng vô sản.

B. Tạo tiền đề trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

C. Hình thành khối liên minh công nông binh cho cách mạng Việt Nam.

D. Đảng cộng sản Việt Nam được công nhận là một bộ phận độc lập.

**Câu 11. Tính chất triệt để của phong trào cách mạng Việt Nam 1930-1931 được biểu hiện ở chỗ**

A. Diễn ra trên quy mô rộng lớn ở cả 3 miền Bắc-Trung-Nam.

B. Hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.

C. Lần đầu tiên có sự lãnh đạo của một chính đảng.

D. Không ảo tưởng vào kẻ thù của dân tộc và giai cấp.

**Câu 12. Nhận xét nào sau đây về phong trào dân tộc dân chủ 1936-1939 ở Viêt Nam là không đúng?**

A. Đây là cuộc vận động dân chủ có tính dân tộc.

B. Đây là phong trào cách mạng có mục tiêu, hình thức đấu tranh mới.

C. Đây là cuộc vận động cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.

D. Đây là phong trào cách mạng có tính chất dân chủ.

**Câu 13. Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vì đã**

A. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.

B. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị Tháng 10/1930.

C. Bước đầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

D. Xây dựng được lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

**Câu 14. Thủ đoạn tàn độc nhất của Nhật là gì?**

A. Thu mua lương thực B. Tích trữ lương thực

C. Thu mua lương thực theo lối cưỡng bức D. Thu mua gạo giá rẻ

**Câu 15. Tên của một phong trào của học sinh, sinh viên miền Nam trong những năm chống Mĩ?**

A. Xếp bút nghiên.

B. Hát cho đồng bào tôi nghe.

C. Năm xung phong.

D. Ba sẵn sàng.

**Câu 16. Thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nhất của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954 là**

A. bắt sống và tiêu diệt toàn bộ 162000 quân địch.

B. chiến thắng quân sự lớn nhất của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

C. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va.

D. tạo điều kiện thuận lợi cho ta ở Hội nghị Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương.

**Câu 17. Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước?**

A. Có hậu phương miền Bắc đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cuộc chiến đấu.

B. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn, tnh thần căm thù giặc sâu sắc.

C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ.

D. Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của ba nước Đông Dương.

**Câu 18. Trong thời kỳ 1945-1954, thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp?**

A. Cuộc chiến đấu của các đô thị năm 1946. B. Chiến dịch Việt Bắc-Thu Đông năm 1947.

C. Chiến dịch Biên giới- Thu Đông năm 950. D. Chiến dịch Thượng Lào xuân- hè năm 1953.

**Câu 19. Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chiến chống thực dân Pháp của ta là gì?**

A. Thần tốc, táo bạo,táo bạo hơn nữa.

B. Toàn dân, toàn diện, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

C. Táo bạo, chớp thời cơ nhanh chóng, tự lực cánh sinh.

D. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**Câu 20. Điểm khác nhau giữa chiến dịch Việt Bắc-Thu Đông (1947) so với chiến dịch Biên giới thu-đông (1950) của quân dân Việt Nam là**

A. Loại hình chiến dịch. B. Địa hình tác chiến.

C. Đối tượng tác chiến. D. Lực lượng chủ yếu.

**Câu 21. Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950 của quân dân Việt Nam vì đó là vị trí**

A. Án ngữ hành lang Đông-Tây của thực dân Pháp.

B. Ít quan trọng nên bố phòng của Pháp có nhiều sơ hở.

C. Quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.

D. Có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.

**Câu 22. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng cộng sản Đông Dương (2/1951) có ý nghĩa như thế nào?**

A. Đại hội xây dựng Chủ nghĩa xã hội. B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.

C. Đại hội kháng chiến toàn dân. D. Đại hội xây dựng và bảo vê tổ quốc.

**Câu 23. Mở đầu Chiến dịch Điện Biên Phủ, quân ta tấn công vào đâu?**

A. Phía Đông phân khu trung tâm B. Phân khu trung tâm

C. Phân khu Bắc D. Phân khu Nam

**Câu 24. Thắng lợi lớn nhất mà nhân dân Việt Nam đạt được trong hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương là gì?**

A. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

B. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

C. Pháp cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

D. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

**Câu 25. Điểm khác biệt căn bản về phương châm tác chiến ở Việt Nam khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 so với cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 là gì?**

A. Tấn công nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng.

B. Tiến công thần tốc, táo bạo, đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp.

C. Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.

D. Đánh vào nơi quan trọng, làm cho Pháp gặp khó khăn phải rút quân về nước.

**Câu 26. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào Đồng Khởi là gì?**

A. Giáng một đòn mạnh mẽ vào chính sách thực dân kiểu mới của Mĩ ở miền Nam.

B. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

C. Chứng tỏ lực lượng cách mạng của ta đã phát triển mạnh.

D. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

**Câu 27. Nội dung nào không phản ánh chính xác tình hình Việt Nam sau hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương năm 1954?**

A. Tổng tuyển cử thống nhất không được thi hành.

B. Pháp rút khỏi miền Bắc nhưng phá hoại các cơ sở kinh tế của Việt Nam.

C. Mĩ thay thế Pháp, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam.

D. Pháp rút quân khỏi Việt Nam, nhân dân Viêt Nam tiến hành Tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

**Câu 28. Trong “Chiến lược chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ và chính quyền Sài Gòn không thực hiện biện pháp nào dưới đây?**

A. Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc. B. Tiến hành các cuộc tấn công càn quét.

C. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”. D. Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Trình bày những điểm giống nhau của chiến lược chiến tranh đặc biệt và chiến lược chiến tranh cục bộ mà Mĩ thực hiện tại Việt Nam (1961-1968).**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD-ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**    Đề 2 | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - LỊCH SỬ 9**  Năm học 2021 - 2022  Tiết theo PPCT: 52  Thời gian làm bài: 45 phút |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Chọn chữ cái trước đáp án đúng:**

**Câu 1. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào Đồng Khởi là gì?**

A. Giáng một đòn mạnh mẽ vào chính sách thực dân kiểu mới của Mĩ ở miền Nam.

B. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

C. Chứng tỏ lực lượng cách mạng của ta đã phát triển mạnh.

D. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

**Câu 2. Nội dung nào không phản ánh chính xác tình hình Việt Nam sau hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương năm 1954?**

A. Tổng tuyển cử thống nhất không được thi hành.

B. Pháp rút khỏi miền Bắc nhưng phá hoại các cơ sở kinh tế của Việt Nam.

C. Mĩ thay thế Pháp, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam.

D. Pháp rút quân khỏi Việt Nam, nhân dân Viêt Nam tiến hành Tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

**Câu 3. Trong “Chiến lược chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ và chính quyền Sài Gòn không thực hiện biện pháp nào dưới đây?**

A. Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc. B. Tiến hành các cuộc tấn công càn quét.

C. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”. D. Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”.

**Câu 4.** **Điểm khác biệt của phong trào đấu tranh ở Nghệ - Tĩnh năm 1930 - 1931 so với các địa phương khác trên cả nước là**

A. Những cuộc biểu tình của nông dân có vũ trang tự vệ được công nhân hưởng ứng, phối hợp đấu tranh.

B. Luôn nêu cao khẩu hiệu “Đả đảo đế quốc”, “Đả đảo phong kiến”, “ruộng đất về tay dân cày”.

C. Nông dân biểu tình đòi lật đổ chính quyền phong kiến tay sai.

D. Tất cả các ý trên.

**Câu 5.** **Vì sao cao trào dân chủ 1936 - 1939 được xem là cuộc tập dượt lần thứ hai chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945?**

A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng, trình độ của Đảng viên được nâng cao.

B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến rộng rãi.

C. Tập dượt cho quần chúng đấu tranh chính trị, thành lập một đội quân chính trị rộng lớn tập hợp xung quanh Đảng.

D. Tất cả các vấn đề trên.

**Câu 6. Tổng bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương là ai?**

A. Nguyễn Ái Quốc. B. Hồ Tùng Mậu.

C. Trịnh Đình Cửu. D. Trần Phú.

**Câu 7. Đâu không phải là hạn chế trong Luận cương chính trị của Trần Phú?**

A. Không đưa ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp.

B. Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của tầng lớp tư sản, tiểu tư sản, địa chủ dân tộc.

C. Xác định giai cấp lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản.

D. Chưa xác định rõ kẻ thù của dân tộc.

**Câu 8. Vì sao sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?**

A. Kết thức thời kỳ phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.

B. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên lãnh đạo cách mạng.

C. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

**Câu 9. Điểm khác nhau cơ bản giữa Luận cương chính trị với Cương lĩnh chính trị đầu tiên là gì?**

A. Luận cương xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng nặng về đấu tranh giai cấp.

B. Luận cương không xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng lại nặng về đấu tranh dân tộc.

C. Luận cương không xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.

D. Luận cương xác định nhiệm vụ đấu tranh dân tộc là hàng đầu, nhưng không để ra được sách lược liên minh giai cấp, đoàn kết dân tộc.

**Câu 10.** **Sự khác biệt giữa phong trào nông dân Nghệ - Tĩnh với phong trào đấu tranh cả nước trong năm 1930?**

A. Những cuộc biểu tình của nông dân chỉ đặt ra mục tiêu cải thiện đời sống.

B. Nông dân đấu tranh chưa có khẩu hiệu cụ thể.

C. Nông dân đấu tranh băng lực lượng chính trị.

D. Những cuộc đấu tranh của nông dân có vũ trang tự vệ.

**Câu 11. Việc ba tổ chức Cộng sản có sự chia rẽ, sau đó được hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) để lại kinh nghiệm gì cho cách mạng Việt Nam?**

A. Xây dựng khối liên minh công-nông vững chắc.

B. Luôn chú trọng đấu tranh chống tư tưởng cục bộ.

C. Xây dựng mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi.

D. Kết hợp hài hòa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

**Câu 12. Đỉnh cao trong phong trào cách mạng 1930-1931 là**

A. Phong trào đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng.

B. Phong trào đấu tranh của công nhân nhà máy cưa Bến Thủy (Vinh).

C. Phong trào đấu tranh của nhân dân ở Sài Gòn-Chợ Lớn.

D. Phong trào đấu tranh Xô viết Nghệ-Tĩnh.

**Câu 13. Ý nghĩa quan trọng của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam là**

A. Chứng minh trong thực tế khả năng lãnh đạo của chính đảng vô sản.

B. Tạo tiền đề trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

C. Hình thành khối liên minh công nông binh cho cách mạng Việt Nam.

D. Đảng cộng sản Việt Nam được công nhận là một bộ phận độc lập.

**Câu 14. Tính chất triệt để của phong trào cách mạng Việt Nam 1930-1931 được biểu hiện ở chỗ**

A. Diễn ra trên quy mô rộng lớn ở cả 3 miền Bắc-Trung-Nam.

B. Hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.

C. Lần đầu tiên có sự lãnh đạo của một chính đảng.

D. Không ảo tưởng vào kẻ thù của dân tộc và giai cấp.

**Câu 15. Nhận xét nào sau đây về phong trào dân tộc dân chủ 1936-1939 ở Viêt Nam là không đúng?**

A. Đây là cuộc vận động dân chủ có tính dân tộc.

B. Đây là phong trào cách mạng có mục tiêu, hình thức đấu tranh mới.

C. Đây là cuộc vận động cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.

D. Đây là phong trào cách mạng có tính chất dân chủ.

**Câu 16. Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vì đã**

A. Xây dựng được lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

B. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.

C. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị Tháng 10/1930.

D. Bước đầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

**Câu 17. Thủ đoạn tàn độc nhất của Nhật là gì?**

A. Thu mua lương thực B. Tích trữ lương thực

C. Thu mua lương thực theo lối cưỡng bức D. Thu mua gạo giá rẻ

**Câu 18. Tên của một phong trào của học sinh, sinh viên miền Nam trong những năm chống Mĩ?**

A. Xếp bút nghiên.

B. Hát cho đồng bào tôi nghe.

C. Năm xung phong.

D. Ba sẵn sàng.

**Câu 19. Thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nhất của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954 là**

A. bắt sống và tiêu diệt toàn bộ 162000 quân địch.

B. chiến thắng quân sự lớn nhất của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

C. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va.

D. tạo điều kiện thuận lợi cho ta ở Hội nghị Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương.

**Câu 20. Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước?**

A. Có hậu phương miền Bắc đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cuộc chiến đấu.

B. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn, tnh thần căm thù giặc sâu sắc.

C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ.

D. Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của ba nước Đông Dương.

**Câu 21. Trong thời kỳ 1945-1954, thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp?**

A. Cuộc chiến đấu của các đô thị năm 1946. B. Chiến dịch Việt Bắc-Thu Đông năm 1947.

C. Chiến dịch Biên giới- Thu Đông năm 950. D. Chiến dịch Thượng Lào xuân- hè năm 1953.

**Câu 22. Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chiến chống thực dân Pháp của ta là gì?**

A. Thần tốc, táo bạo,táo bạo hơn nữa.

B. Toàn dân, toàn diện, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

C. Táo bạo, chớp thời cơ nhanh chóng, tự lực cánh sinh.

D. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**Câu 23. Điểm khác nhau giữa chiến dịch Việt Bắc-Thu Đông (1947) so với chiến dịch Biên giới thu-đông (1950) của quân dân Việt Nam là**

A. Loại hình chiến dịch. B. Địa hình tác chiến.

C. Đối tượng tác chiến. D. Lực lượng chủ yếu.

**Câu 24. Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950 của quân dân Việt Nam vì đó là vị trí**

A. Án ngữ hành lang Đông-Tây của thực dân Pháp.

B. Ít quan trọng nên bố phòng của Pháp có nhiều sơ hở.

C. Quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.

D. Có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.

**Câu 25. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng cộng sản Đông Dương (2/1951) có ý nghĩa như thế nào?**

A. Đại hội xây dựng Chủ nghĩa xã hội. B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.

C. Đại hội kháng chiến toàn dân. D. Đại hội xây dựng và bảo vê tổ quốc.

**Câu 26. Mở đầu Chiến dịch Điện Biên Phủ, quân ta tấn công vào đâu?**

A. Phía Đông phân khu trung tâm B. Phân khu trung tâm

C. Phân khu Bắc D. Phân khu Nam

**Câu 27. Thắng lợi lớn nhất mà nhân dân Việt Nam đạt được trong hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương là gì?**

A. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

B. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

C. Pháp cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

D. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

**Câu 28. Điểm khác biệt căn bản về phương châm tác chiến ở Việt Nam khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 so với cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 là gì?**

A. Tấn công nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng.

B. Tiến công thần tốc, táo bạo, đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp.

C. Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.

D. Đánh vào nơi quan trọng, làm cho Pháp gặp khó khăn phải rút quân về nước.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Trình bày những điểm khác nhau của chiến lược chiến tranh đặc biệt và chiến lược chiến tranh cục bộ mà Mĩ thực hiện tại Việt Nam (1961-1968).**